

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẮC NINH
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 136/2019/HS-ST
Ngày 03 tháng 7 năm 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Hương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Như Vũ; Ông Trần Xuân Bằng.

Những người tiến hành tố tụng khác tại phiên tòa:

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thư, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Y - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh. Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 118/2019/HSST ngày 26/04/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 122/2019/QĐXXST-HS ngày 27/5/2019, đối với bị cáo:

Hoàng Văn T, sinh năm 1992.

HKTT: Xóm 4, Xã H, Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam;
Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông: Hoàng Văn C, sinh năm 1970 và bà Lê Thị H, sinh năm 1972;

Gia đình bị cáo có 03 chị em, bị cáo là thứ nhất; Vợ: Đặng Thị H, sinh năm 1993; Con: có 01, sinh năm 2011.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

Ngày 14/01/2019, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quế Võ ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Hoàng Văn T về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Bị cáo bị bắt từ ngày 11/01/2019 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Công ty TNHH Dịch vụ bảo vệ Hòa Bình.

Địa chỉ: Số 328 đường Bưởi, phường V, quận R, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Đinh Thị Hải Y - Giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Nguyễn Đức T, sinh năm 1959.

Địa chỉ: Khu 1, Thị trấn S, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh. (Có mặt tại phiên tòa).

- Người liên quan:

1. Chị Lương Thị L, sinh năm 1994. (Có đơn xin xử vắng mặt).

HKTT: Xã Đoàn D, huyện Trảng B, tỉnh Lạng Sơn.

2. Chị Chu Hải Y, sinh năm 1991. (Có đơn xin xử vắng mặt).

HKTT: Xã C, huyện S, tỉnh Lạng Sơn.

3. Công ty Goertek

Địa chỉ: Khu công nghiệp Quế Võ, thôn S, xã Nam Sơn, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 10/11/2018 và ngày 19/11/2018, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bắc Ninh nhận được đơn trình báo của chị Lương Thị L và chị Chu Hải Y về việc các chị bị kẻ gian lấy đi xe mô tô khi gửi tại nhà xe của công ty Goertek, khu công nghiệp Quế Võ thuộc thôn Đông Dương, xã Nam Sơn, thành phố Bắc Ninh. Sau khi nhận được tin báo trên, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bắc Ninh đã xác định hành vi của Hoàng Văn T, sinh năm 1992, HKTT: Thôn Đà Trung, xã H, thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 20h ngày 09/11/2018, Hoàng Văn T ngồi uống nước tại quán nước đối diện công ty Goertek thì nhặt được 01 chiếc vé xe của công ty Goertek. T liền nảy sinh ý định vào bãi gửi xe của công ty này để chiếm đoạt xe mô tô. T đi bộ vào trong bãi gửi xe và nhặt 01 viên phấn cầm theo. Đến giữa bãi

gửi xe, T phát hiện có 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Exciter màu đen, BKS: 11B1 - 313.10 của chị L không khóa cổ, khóa càng. T dùng tay xóa số ghi trên yên chiếc xe mô tô này và dùng phấn viết lại số giống với số trên vé xe mà T nhặt được lên yên xe mô tô của chị L. Sau đó, T dắt chiếc xe mô tô Exciter ra cổng và đưa vé xe cho bảo vệ. Bảo vệ kiểm tra vé xe và số ghi trên yên xe trùng nhau nên cho T dắt xe qua cổng.

Sau khi ra khỏi cổng, T mang chiếc xe vừa trộm cắp ra khu vực bãi đất trống cách cổng công ty Goertek khoảng 200m thì dừng lại và gọi điện cho một thợ sửa khóa ở ngã tư thôn Đa Cầu, xã Nam Sơn, thành phố Bắc Ninh đến đánh chia khóa điện của xe. Sau đó, T điều khiển xe mô tô về phòng trọ của mình tại thôn Đa Cầu, Nam Sơn, thành phố Bắc Ninh rồi lên mạng tìm người mua chiếc xe mô tô trên. Sáng ngày 10/11/2018, T bán chiếc xe trên cho một người đàn ông không quen biết tại khu vực cầu Thanh Trì, thành phố Hà Nội với giá 6.000.000 đồng. Số tiền bán xe, T đã ăn tiêu cá nhân hết. Hiện nay cơ quan điều tra chưa thu hồi được chiếc xe trên.

Vụ thứ hai: Khoảng 20 giờ, ngày 16/11/2018, T có đi 01 xe mô tô nhãn hiệu Dream của Trung Quốc, màu nâu, không BKS (Chiếc xe này T mua của một người không quen biết với giá 1.000.000 đồng. T đã tháo BKS số 23H6 - 0175 và để đăng ký xe ở nhà) đến bãi gửi xe của công ty Goertek có địa chỉ tại khu công nghiệp Quế Võ thuộc phường Vân Dương, thành phố Bắc Ninh và lấy vé gửi xe từ bảo vệ của công ty. Sau khi lấy vé xe, T dắt xe vào bãi gửi xe của công ty. T phát hiện gần vị trí mà mình dựng xe có chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Airblade, màu đỏ đen xám, BKS 12H1 - 202.92 của chị Y trong nhà để xe không khóa cổ, khóa càng. Quan sát không thấy ai, T đã dùng tay xóa số trên yên xe rồi dùng viên phấn nhặt được tại nhà để xe viết lên con số khác trùng với số vé gửi chiếc xe Dream trước đó. Sau đó, T dắt chiếc xe Airblade, BKS 12H1 - 202.92 ra cổng và đưa vé xe cho bảo vệ. Bảo vệ của công ty nhìn thấy số trên yên xe và số tại vé xe trùng nhau nên đã để T dắt xe ra.

Sau khi ra khỏi cổng, T dắt xe đến một bãi đất trống rồi gọi cho thợ sửa khóa. T nói với thợ sửa khóa là chiếc xe Airblade của T, do làm mất chìa khóa nên cần

đánh lại chìa khác. Sau đó, T điều khiển xe đến khu vực cầu Thanh Trì, bán cho một người thanh niên không quen biết với giá 5.000.000 đồng rồi bắt taxi về phòng trọ tại thôn Đa Cầu, xã Nam Sơn, thành phố Bắc Ninh. Số tiền bán xe T đã một mình ăn tiêu hết. Hiện nay chiếc xe trên cơ quan điều tra chưa thu hồi được.

Đến ngày 11/01/2019, T cùng Phùng Đức T, sinh năm 1994, HKTT: Thôn X, xã S, huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh sử dụng xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu xanh, BKS 36B1 - 820.54 đi trộm cắp chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu đỏ, BKS 28H1 - 395.32 tại địa bàn thôn Phương Cầu, xã Phương L, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh. Sau khi trộm cắp, T và T đi mỗi người một xe đến bãi đất trống gần công ty Goertek. Tại đây, quần chúng nhân dân thấy T và T có biểu hiện nghi vấn nên đã báo cho cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bắc Ninh. Cơ quan điều tra đã mời T và T về trụ sở để làm việc. Tại đây, T và T khai nhận hành vi trộm cắp trên địa bàn thôn Phương Cầu, xã Phương L. T còn khai nhận đã thực hiện 02 vụ trộm cắp trên địa bàn thành phố Bắc Ninh.

Vật chứng thu giữ: Thu giữ của T 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu xanh, BKS 36B1 - 820.54; 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision màu đỏ, BKS 28H1 - 395.32; 01 ví giả da màu nâu bên trong có số tiền 2.590.000 đồng; 01 dây chuyền bằng kim loại màu trắng, 01 nhẫn bằng kim loại màu vàng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 6 Plus màu đen và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu vàng. Ngày 11/01/2019, T tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra chiếc BKS của xe mô tô số 23H6 - 0175 và 01 đăng ký xe. Ngày 13/12/2018, ông Vũ Văn Hùng là bảo vệ tại công ty Goertek đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 xe mô tô nhãn hiệu Tender màu nâu không có biển kiểm soát.

Tại cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bắc Ninh, Hoàng Văn T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu ở trên.

Tại Kết luận định giá tài sản số 31/KL-HĐ và số 33/KL-HĐ ngày 14/01/2019 đã định giá chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, BKS 11B1 - 313.10 màu đen đã qua sử dụng có giá 37.000.000 đồng; Xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, BKS 12H1 - 202.92 màu đỏ đen xám đã qua sử dụng có giá 24.000.000 đồng.

Với nội dung trên, Cáo trạng số 59/CTr – VKSNDTPBN ngày 25 tháng 4 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh truy tố Hoàng Văn T về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo Điểm c, Khoản 2, Điều 174 Bộ luật hình sự.

Quá trình xét hỏi tại phiên tòa, bị cáo T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã khai tại cơ quan điều tra.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh duy trì quyền công tố, sau khi phân tích tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Hoàng Văn T về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điểm c, Khoản 2, Điều 174; Điểm s, Khoản 1, Điều 51; Điểm g, khoản 1, Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Văn T từ 30 tháng đến 36 tháng tù.

Về vật chứng: Đối với hành vi trộm cắp chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision màu đỏ, BKS 28H1 - 395.32, T và Tuấn thực hiện tại địa bàn thôn Phương Cầu, xã Phương L, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh nên Cơ quan điều tra Công an thành phố Bắc Ninh đã có công văn thông báo và bàn giao Tuấn cùng tang vật là chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu xanh, BKS 36B1 - 820.54; 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision màu đỏ, BKS 28H1 - 395.32 cho cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quế Võ xử lý theo thẩm quyền.

Trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo T phải trả cho chị Y và chị L giá trị tài sản bằng giá trị chiếc xe các chị bị mất cụ thể bồi thường cho chị Lương Thị L số tiền 37.000.000 đồng và chị Chu Hải Y số tiền 24.000.000 đồng.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A37 màu vàng và 01 xe mô tô nhãn hiệu Tender màu nâu và 01 BKS xe mô tô số 23H6 - 0175 và 01 đăng ký xe số 0011256;

Trả lại Hoàng Văn T 01 ví da màu nâu; số tiền 2.590.000 đồng; 01 dây chuyền bằng kim loại màu trắng, 01 nhẫn bằng kim loại màu vàng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 6 Plus màu đen nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án. Ngoài ra bị cáo phải chịu án phí HSST và án phí DSST theo quy định của pháp luật.

Trong đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, chị Chu Hải Y và chị Lương Thị L cùng đề nghị Công ty TNHH dịch vụ bảo vệ Hòa Bình phải bồi thường cho các chị số tiền bằng giá trị tài sản là chiếc xe mà các chị bị mất cắp.

Trong quá trình điều tra đại diện Công ty Goertek xác nhận có ký hợp đồng cung cấp dịch vụ bảo vệ với Công ty TNHH dịch vụ bảo vệ Hòa Bình. Việc chị L và chị Y là nhân viên của Công ty bị mất xe tại nhà xe của công ty, phía Công ty đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, đại diện bị hại Công ty TNHH dịch vụ bảo vệ Hòa Bình xác định chị L và chị Y mất xe nên các chị phải là bị hại, sau khi mất xe các chị không xuất trình được vé xe cho Công ty bảo vệ do vậy không có căn cứ xác định các chị Y, L đã gửi xe tại nhà để xe của Công ty Goertek nên Công ty bảo vệ không có trách nhiệm phải bồi thường cho chị Y và chị L. Công ty đề nghị Tòa án buộc bị cáo T phải bồi thường cho chị Y và chị L giá trị bằng chiếc xe các chị đã mất và không yêu cầu bị cáo T phải bồi thường cho Công ty bởi trong vụ án này Công ty không trình báo sự việc với cơ quan điều tra nên Công ty không phải là bị hại mà chỉ là người liên quan trong vụ án.

Bị cáo T thừa nhận hành vi phạm tội như bản Cáo trạng truy tố là đúng, không tham gia tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo không có ý kiến gì, bị cáo đồng ý bồi thường cho Công ty TNHH dịch vụ và bảo vệ Hòa Bình, còn nếu Tòa án tuyên bị cáo phải bồi thường cho chị Y và chị L bị cáo cũng nhất trí và không có ý kiến.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, ý kiến của bị cáo,

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội của bị cáo Hoàng Văn T tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị

hại, người liên quan và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ. Do vậy Hội đồng xét xử xét thấy đã có đủ cơ sở kết luận: Trong hai ngày 09/11/2018 và ngày 16/11/2018, Hoàng Văn T đã có hành vi lừa đảo nhân viên Công ty TNHH dịch vụ và bảo vệ Hòa Bình nhằm chiếm đoạt chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter BKS: 11B1-313.10 của chị Lương Thị L và xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade BKS: 12H1 – 202.92 của chị Chu Hải Y nhằm mục đích bán lấy tiền ăn tiêu. Tổng giá trị tài sản bị cáo T chiếm đoạt là 61.000.000 đồng.

Hành vi của bị cáo phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Cáo trạng truy tố bị cáo Hoàng Văn T theo Điểm c, Khoản 2, Điều 174 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Ngoài ra còn gây mất trật tự tại địa phương, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân, tạo dư luận không tốt trên địa bàn. Do vậy cần có một hình phạt tương xứng với mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[2] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Bị cáo là người có nhân thân xấu. Sau khi lấy được 02 chiếc xe nói trên, bị cáo tiếp tục thực hiện nhiều hành vi chiếm đoạt tài sản ở các địa phương khác. Điều này chứng tỏ bị cáo không biết ăn năn hối cải. Vì lòng tham của mình mà bị cáo đã phạm tội để thỏa mãn nhu cầu cá nhân của bản thân. Tuy nhiên tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn nhận tội và ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm s, Khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo thực hiện nhiều lần cùng loại hành vi phạm tội xâm phạm sở hữu mà tổng giá trị tài sản của các lần phạm tội thỏa mãn dấu hiệu định khung tăng nặng, các lần phạm tội đều chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự thì ngoài việc bị áp dụng khung hình phạt tương xứng với giá trị tài sản chiếm đoạt, bị cáo còn bị áp dụng tình tiết tăng nặng TNHS “phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại Điểm g Khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[3] Sau khi xem xét, đánh giá tính chất và mức độ hành vi phạm tội cũng như nhân thân, các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, đối chiếu với các quy định pháp luật và xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát thành phố Bắc Ninh là có căn cứ, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành người tốt, biết tuân thủ pháp luật.

[4] Hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có thu nhập và tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa, bị hại là Công ty TNHH bảo vệ Hòa Bình xác định Công ty không phải là bị hại nên Công ty không nhận tài sản do bị cáo bồi thường mà đề nghị Tòa án tuyên buộc bị cáo phải trả giá trị tài sản đã trộm cắp cho bị hại là chị Y và chị L. Hội đồng xét xử xác định, trong vụ án này, bị cáo T đã đánh lừa tổ bảo vệ thuộc quản lý của Công ty TNHH dịch vụ bảo vệ Hòa Bình bằng việc dùng vé xe bị cáo có được để dắt xe của chị Y và chị L ra khỏi khu vực trông giữ xe nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản mà tại thời điểm đó Công ty bảo vệ đang là người quản lý hợp pháp, nên cần xác định Công ty TNHH dịch vụ bảo vệ Hòa Bình là bị hại trong vụ án là có căn cứ. Do vậy cần buộc bị cáo T phải bồi thường cho Công ty TNHH bảo vệ Hòa Bình số tiền tương ứng với giá trị của 02 chiếc xe mô tô bị mất theo kết quả định giá tài sản. Cụ thể: Chiếc xe Yamaha Exciter đã qua sử dụng trị giá 37.000.000 đồng, chiếc xe Honda Airblade đã qua sử dụng trị giá 24.000.000 đồng. Tổng số tiền bị cáo phải bồi thường cho Công ty TNHH bảo vệ Hòa Bình 61.000.000 đ(Sáu mươi một triệu đồng) là phù hợp.

Đối với yêu cầu của chị Chu Hải Y và chị Lương Thị L, HĐXX xét thấy, trong quá trình tại cơ quan điều tra, các chị đều yêu cầu bị cáo T phải bồi thường giá trị tài sản chiếc xe đã mất, tuy nhiên trong đơn xin xử vắng mặt, các chị Y, L đề nghị Công ty TNHH dịch vụ Bảo vệ Hòa Bình phải bồi thường cho các chị số tiền bằng giá trị chiếc xe theo kết luận định giá tài sản. HĐXX nhận thấy, chị Y và chị L gửi xe tại bãi xe của Công ty do Công ty bảo vệ trông giữ. Việc các chị để vé xe trông cốp xe và việc bị cáo T lừa đảo chiếm đoạt tài sản làm các chị bị mất xe

và việc các chị không xuất trình được vé xe không phải do lỗi của chị Y và chị L. Do vậy để giải quyết triệt để phần dân sự trong vụ án hình sự cần buộc Công ty TNHH dịch vụ bảo vệ Hòa Bình phải có trách nhiệm liên đới bồi thường cho chị Y và chị L giá trị bằng chiếc xe các chị đã mất theo là phù hợp.

[6] Xử lý vật chứng:

- Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A37 màu vàng là phương tiện bị cáo dùng để liên hệ mua bán xe sau khi chiếm đoạt. Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Tender màu nâu là công cụ bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội. Xác định đây là những công cụ, phương tiện bị cáo dùng để thực hiện hành vi vi phạm pháp luật, 01 chiếc BKS số 23H6 - 0175 và 01 đăng ký xe bị cáo tháo từ chiếc xe Tender cần tịch thu sung công quỹ nhà nước.

- Đối với 01 ví giả da màu nâu bên trong có số tiền 2.590.000 đồng; 01 dây chuyền bằng kim loại màu trắng, 01 nhẫn bằng kim loại màu vàng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 6 Plus màu đen là tài sản cá nhân của bị cáo, không liên quan trong vụ án nên cần trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Liên quan trong vụ án còn có người đàn ông đánh chìa khóa xe cho bị cáo, tuy nhiên người này với bị cáo không quen biết nhau và người này không biết chiếc xe mô tô là tài sản do bị cáo chiếm đoạt trái phép nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

- Đối với người thanh niên ở Thanh Trì, Hà Nội mua xe của bị cáo T. Cơ quan điều tra đang tiến hành xác minh, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

- Đối với hành vi trộm cắp chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision màu đỏ, BKS 28H1 - 395.32, bị cáo và Phùng Đức T thực hiện tại địa bàn thôn Phương Cầu, xã Phương L, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh nên cơ quan điều tra Công an thành phố Bắc Ninh đã có công văn thông báo và bàn giao T cùng tang vật là 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu xanh, BKS 36B1 - 820.54; 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision màu đỏ, BKS 28H1 - 395.32 cho cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quế Võ xử lý theo thẩm quyền là phù hợp.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn T phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

- Áp dụng Điểm c, Khoản 2, Điều 174; Điểm s, Khoản 1, Điều 51; Điểm g, Khoản 1, Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự; Khoản 5, Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T 30 (Ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11/01/2019. Quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 07/3/2019.

-Trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584 và Điều 589 Bộ luật dân sự:

Buộc bị cáo T phải bồi thường cho Công ty TNHH bảo vệ Hòa Bình số tiền 61.000.000 đồng (Sáu mươi một triệu đồng).

Buộc Công ty TNHH dịch vụ bảo vệ Hòa Bình phải có nghĩa vụ bồi thường cho chị Lương Thị L số tiền 37.000.000 đồng và chị Chu Hải Y số tiền 24.000.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn đề nghị thi hành án, người phải thi hành án không tự nguyện thi hành thì phải chịu lãi đối với số tiền chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất quy định tại Khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự; Nếu không có thỏa thuận thì được thực hiện theo Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A37 màu vàng và 01 xe mô tô nhãn hiệu Tender màu nâu và 01 BKS xe mô tô số 23H6 - 0175 kèm theo 01 đăng ký xe số 0011256;

Trả lại Hoàng Văn T 01 ví da màu nâu; số tiền 2.590.000 đồng; 01 dây chuyền bằng kim loại màu trắng, 01 nhẫn bằng kim loại màu vàng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 6 Plus màu đen nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Theo đúng biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an thành phố Bắc Ninh và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bắc Ninh ngày 11/6/2019).

- Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Hoàng Văn T phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 3.050.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Công ty TNHH dịch vụ bảo vệ Hòa Bình phải chịu 3.050.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết kết quả bản án./.

Trong T hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND TP Bắc Ninh;
- TAND tỉnh BN;
- Thi hành án dân sự TP Bắc Ninh;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Lan Hương

